

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Vũ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô Hoài N – Sinh năm 1993.

Nơi sinh: Xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Tô Hoài N1, sinh năm 1954 (Năm 1983, ông N1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba) và bà Phạm Thị N2, sinh năm 1960. Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền sự; Nhân thân: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 08/2016/HS-ST ngày 06/4/2016, TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 19/01/2017, N chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 34/2017/HS-ST ngày 15/8/2017, TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội ngày 22/4/2017, đã xác định N tái phạm);

+ Bản án số 49/2017/HS-ST ngày 20/9/2017, TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 19 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội ngày 21/4/2017 và 25/4/2017, đã xác định N tái phạm);

+ Bản án số 52/2017/HS-ST ngày 16/11/2017, TAND huyện Bình Giang xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội ngày 10/4/2017, 15/4/2017, 16/4/2017, 17/4/2017, đã xác định N tái phạm).

Ngày 27/4/2022, N chấp hành xong hình phạt của 3 bản án 34, 49, 52.

Tạm giữ: Từ ngày 31/01/2023 đến ngày 03/02/2023.

Tạm giam: Từ ngày 03/02/2023 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Anh Phạm Quang L, sinh ngày 06/7/2004.

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Hoài Nghĩa là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng ngày 24/01/2023, N gặp và mua của người đàn ông tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch) 1 túi ma túy đá với giá 500.000đ. N sử dụng một phần, còn một phần cất giấu để sử dụng dần hoặc có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ ngày 31/01/2023, N đang ở nhà thì đối tượng tên P (không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ) gọi điện thoại từ số 0766.342.819 đến số 0936.738.397 của N (số điện thoại 0936.738.397 được lắp trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax đều do N mượn của chị gái là Tô Thị X, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương) hỏi mua 500.000đ ma túy đá, N đồng ý bán và hẹn P đến ngã 4 thôn C, xã L, huyện B để mua bán. Lúc này P đang chơi điện tử tại quán I tại thôn M, xã B, huyện B cùng

anh Phạm Quang L, sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương nên P nhờ anh L chở đến gặp N. Sau khi thống nhất địa điểm, N đi bộ từ nhà ra ngã 4 thôn C cầm theo túi nilon đựng ma túy đá (là số ma túy còn lại trước đó) để tại chân cột điện rồi đứng đợi. Anh L chở P đi đến nơi, P xuống xe đi bộ đến gặp và đưa cho N 500.000đ, N cầm tiền và chỉ P đi đến chân cột điện gần đó lấy túi ma túy. Ngay sau khi P vừa cầm túi ma túy tại vị trí N vừa chỉ thì bị Tổ công tác 151 Công an huyện B phối hợp với Công an xã L bắt quả tang. Thu giữ trên tay P 1 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5)cm (ký hiệu M1), N và P khai nhận đó là ma túy N vừa bán cho P. T1 trên tay N 500.000đ là tiền Phong vừa trả cho N và quản lý của N điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax lắp sim số 0936.738.397; quản lý của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim 0766.342.819.

Kết luận giám định số 131/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ trong vụ án gửi đến giám định có khối lượng 0,046g là ma túy, loại Methamphetamine. H1 lại đối tượng giám định gồm: 1 vỏ túi nilon màu trắng, 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. Methamphetamine - STT 247, Mục IC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 500.000đ; 1 vỏ túi nilon màu trắng, 1 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 điện thoại di động N3 màu đen lắp sim số 0766.342.819, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với chiếc điện di động thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax lắp sim số 0936.738.397, quá trình xác minh xác định là tài sản của chị Tô Thị X cho N mượn, chị X không biết N sử dụng phạm tội, ngày 08/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại chị X.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 25/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Tô Hoài N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Hoài N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Hoài N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tô Hoài N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt tiền bị cáo N số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 1 vỏ túi nilon màu trắng, 1 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- + Truy thu số tiền 500.000đ của Tô Hoài N do phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

- + Truy thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim số 0766.342.819.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tô Hoài N phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Tô Hoài N:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

[2.2] Hồi 12 giờ 50 phút ngày 31/01/2023, tại khu vực ngã tư thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương, Tô Hoài N có hành vi bán trái phép 0,046g ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000đ cho đối tượng tự khai tên Dương Quốc P1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ Methamphetamine là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành và hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lời là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã được xác định là tái phạm tại các bản án trước, chưa được xóa án tích, đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,046g ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000đ cho đối tượng Dương Quốc P1 nên hành vi bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và chưa được xóa án tích.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố

đề là ông Tô Hoài N1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Tô Hoài N có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo tuy nhiên xem xét hoàn cảnh của bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 1 vỏ túi nilon màu trắng, 1 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6.2] Đối với số tiền 500.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền nêu trên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6.3] Đối với chiếc điện thoại di động N3 màu đen lắp sim số 0766.342.819 do đối tượng tự khai Dương Quốc P1 giao nộp, quá trình điều tra P1 bỏ trốn, cơ quan điều tra xác minh tại địa phương nhưng không làm rõ được nhân thân, lai lịch của P1. Theo hồ sơ vụ án, P1 khai sử dụng chiếc điện thoại này gọi điện cho N để mua ma túy do vậy cần tịch thu, phát mại, sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại nêu trên.

[6.4] Đối với chiếc điện thoại di động thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax lắp sim số 0936.738.397 là tài sản của chị Tô Thị X cho N mượn, chị X không biết N sử dụng phạm tội, ngày 08/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chị X là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, N khai mua của người tên H, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; Anh Phạm Quang L chở P1 nhưng không biết việc P1 đi mua ma túy nên đều không có căn cứ xử lý.

[7.1] Đối tượng tự khai tên Dương Quốc P1 có hành vi mua trái phép chất ma túy của Tô Hoài N, quá trình điều tra, P1 khai về lý lịch sinh năm 2003, trú

tại thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã xác minh nhưng trên địa bàn xã N không có đối tượng nào có nhân thân, lai lịch như P1 đã khai; Đối với số điện thoại 0766.342.819 P1 sử dụng để gọi điện cho N để mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã đề nghị tra cứu, đến nay chưa có kết quả nên chưa có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Hoài N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Hoài N **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2023.

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì thư niêm phong số 131/KL-KTHS có dấu giáp lai của Phòng K - Công an tỉnh H và các chữ ký niêm phong.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ được niêm phong trong 01 bì thư niêm phong số ghi số 118.

+ Truy thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số seri1: 353117112394015, số seri2: 353117117394010, lắp sim số 0766.342.819.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 12/5/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tô Hoài N phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải